TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/DS-ST
Ngày: 03/01/2018
V/v:" Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tăng Trung Bảo
2. Ông Bùi Anh Đức

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lý Bích Khiếm – Thư ký Toà án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa*:** Bà Mã Quế Khanh– Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2017/TLST-DS, ngày 24 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2017QĐXXST-DS, ngày 24/11/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Quách Thị Hồng C, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Số 85 ấp K3, xã TP, huyện MX, tỉnh ST.

- *Bị đơn:* Bà Trà Thị N (B), sinh năm 1972 (có mặt)

ĐKTT: Ấp BC, xã TĐ, huyện MX, tỉnh ST.

Chổ ở hiện nay: Ấp RS, xã TP, huyện MX, tỉnh ST.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/10/2017, nguyên đơn bà Quách Thị Hồng C trình bày:

Vào ngày 19/01/2017AL giữa bà C và bà N có hợp đồng góp hụi với nhau, bà C là chủ hụi, bà N là hụi viên, bà N đã vô 01 dây hụi do bà C làm chủ, dây hụi 1.000.000đ, hụi có 25 phần, bà N vô 03 phần, sau khi hụi khui thì bà N có đóng hụi sống được 1.890.000đ. Hụi khui đến lần thứ hai thì bà N hốt hết cả 03 chân, tổng cộng bà N hốt được 42.690.000đ. Sau khi hốt hụi xong bà N có đóng hụi chết được 6.000.000đ số còn lại 19 lần của 03 chân là 57 lần bằng 57.000.000đ hụi chết chưa đóng cho bà C.

Nay bà C yêu cầu bà N hoàn trả cho bà số tiền hụi chết chưa đóng là 57.000.000đ.

- Bị đơn bà Trà Thị N trình bày: Bà N thừa nhận có vô 03 chân hụi của bà C như bà C đã trình bày, sau khi hụi khui bà đã hốt cả 03 chân hụi và có đóng hụi chết được 6 lần bằng 6.000.000đ, hiện nay bà còn nợ bà C số tiền hụi chết chưa đóng là 57.000.000đ. Nay bà C yêu cầu bà N hoàn trả số tiền 57.000.000đ bà N cũng thống nhất hoàn trả nhưng hiện nay hoàn cảnh gia đình bà N đang gặp khó khăn không có khả năng trả một lần nên xin trả dần mỗi tháng là 500.000đ cho đến khi dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán số tiền hụi chết chưa đóng là 57.000.000đ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đã thống nhất với nhau về số tiền hụi còn nợ là 57.000.000đ, căn cứ Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật.

Tại phiên toà hôm nay bà N đã thừa nhận còn nợ bà C số tiền hụi chết chưa đóng là 57.000.000đ. Nay bà N cũng đồng ý hoàn trả cho bà C số tiền 57.000.000đ nhưng hiện nay hoàn cảnh gia đình bà N đang gặp khó khăn không có khả năng trả một lần nên bà N xin trả dần mỗi tháng là 500.000đ cho đến khi dứt nợ.

Như vậy, mặc dù nguyên đơn khởi kiện không cung cấp được chứng từ, hoá đơn, sổ sách để chứng minh việc các bên góp hụi với nhau nhưng trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên toà bị đơn đã thừa nhận có hợp đồng góp hụi với nguyên đơn và hiện còn nợ nguyên đơn số tiền hụi chết chưa đóng là 57.000.000đ. Từ đó Hội đồng xét xử đã đủ căn cứ để xác định việc nguyên đơn và bị đơn có hợp đồng góp hụi với nhau và hiện bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền hụi chết chưa đóng là có thực và việc bà C khởi kiện đòi bà N trả tiền hụi chết chưa đóng là có cơ sở.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại Điều 30 của Nghị định 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 quy định Hụi, họ, biêu, phường thì:“ Trong trường hợp thành viên không góp phần hụi, chủ hụi góp các phần hụi thay cho thành viên đó thì thành viên phải trả cho chủ các phần hụi chậm trả và các khoản lãi đối với các phần hụi chậm trả”. Như vậy bà N đã vi phạm nghĩa vụ đóng hụi chết cho bà C theo như phương thức hợp đồng góp hụi mà các bên đã giao kết, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà C, việc bà N cho rằng chỉ đồng ý trả dần mỗi tháng là 500.000đ là không có căn cứ để xem xét chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử cần xử buộc bị đơn bà Trà Thị N phải có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn bà Quách Thị Hồng C số tiền còn nợ là 57.000.000 đồng là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận do đó bị đơn phải chịu toàn bộ án phí là 2.850.000đ, tuy nhiên theo quy định tại

điểm đ, khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 thì bà Nal là hộ nghèo do đó bị đơn thuộc trường hợp được miễn tiền án phí, không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về đường lối giải quyết vụ án là xử buộc bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 57.000.000đ, ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 92; khoản 1 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280, của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường.

-Khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Quách Thị Hồng C.

1/. Xử buộc bị đơn bà Trà Thị N phải có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn bà Quách Thị Hồng C số tiền là 57.000.000đ *(Năm mươi bảy triệu đồng)*.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi bà C có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà N còn phải trả lãi cho bà C theo mức lãi suất 10%năm đối với số tiền chậm thi hành án.

2/Án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn bà Quách Thị Hồng C không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.425.000đ (*Một triệu bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0008782, ngày 24/10/2017 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn bà Trà Thị N được miễn, không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Mỹ Xuyên;*
- *Chi cục THADS huyện MX;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Mai Thị Dương Hải